

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

VỊ THẾ ĐỒNG TIỀN TRONG XÃ HỘI - VĂN HOÁ MỸ QUA TÁC PHẨM SÂN KHẤU CỦA ARTHUR MILLER

ThS. Trần Yến Chi
Đại học Sân khấu Điện ảnh TP. HCM.

- I -

Nước Mỹ ra đời đến nay mới hơn 200 năm. Một quốc gia trẻ, bề dày lịch sử không nhiều và thiếu những ngọn nguồn truyền thống như hầu hết những quốc gia đã ổn định vị thế cả nghìn năm trên bản đồ thế giới. Một đất nước là nơi hội tụ của những người dân có sắc tộc, quốc tịch, tôn giáo hoàn toàn khác nhau, xây dựng và phát triển bởi nhiều thế hệ người nhập cư nối tiếp, như người Anh di cư, nô lệ da đen, những nhóm người Âu từ nhiều nước vượt biển tìm cuộc sống mới, rồi người châu Á, châu Úc, người Do Thái, người Ả Rập,... cùng với thiếu số người bản địa mỗi ngày mỗi mai một. Một đất nước từ vùng đất hoang sơ mênh mông sa mạc, đồng cỏ, đầm lầy, sông dài, rừng rậm, núi cao, băng tuyết bao phủ..., trải qua cuộc chiến tranh giành độc lập, mở rộng biên cương, rồi nội chiến khốc liệt tàn phá... đã rất nhanh trở thành một cường quốc hàng đầu. Những điều đó là cơ sở làm nên sự khác biệt về xã hội - văn hóa Mỹ so với các nước khác. Và cũng vì vậy mà ngay từ khi nước Mỹ ra đời, xã hội - văn hóa Mỹ luôn luôn là đề tài thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu không chỉ ở Mỹ mà còn ở nhiều nước trên thế giới.

Để tìm hiểu và lý giải về các đặc tính xã hội - văn hóa Mỹ, cùng với tiến trình lịch sử của nước Mỹ, các

nhà nghiên cứu đã đưa ra những luận thuyết cơ bản bao quát chiều hướng phát triển của những thói quen, tập quán chung, thể hiện những đặc điểm chính của xã hội và con người Mỹ trong từng thời điểm. Đó là Jefferson, và sau là Andrew Jackson, với thuyết *Nông bản* (Agrarianisme); Alexis de Torqueville với thuyết *Dân chủ* (Démocratie); Frederick Turner với thuyết *Biên cương* (Frontier); Zangwill với thuyết *Lò luyện* (Creuset) hay còn gọi là thuyết *Nồi hầm nhừ* (Melting-pot),... rồi thuyết *Phồn vinh* (Abundance) của David Potter; thuyết *Thực dụng* (Pragmatisme) của Williams James; thuyết *Đa dạng và Bất định* (Pluralisme instable) của Michael Kammel và cuối cùng thuyết *Darwin xã hội* (vận dụng qui luật đào thải, đấu tranh sinh tồn trong thế giới sinh vật tự nhiên vào xã hội loài người...) mà Spencer là người phát ngôn, du nhập vào Mỹ muộn nhất nhưng cũng lại được tiếp nhận nồng nhiệt nhất.

Ở Việt Nam, từ sau thời gian đất nước mở cửa (1986), việc nghiên cứu xã hội - văn hóa Mỹ mỗi ngày mỗi được chú trọng. Nổi bật hơn cả là *Hồ sơ văn hóa Mỹ* của học giả Hữu Ngọc (Nxb Thế giới 1995), với nội dung như tác giả khiêm tốn nêu trong Lời đầu sách : "... ghi những nét chấm phá (về văn hóa Mỹ). Sách gồm những cảm tưởng, ghi chép, bài nghiên cứu,

phóng sự, phỏng vấn, đối thoại, bản dịch thơ và văn xuôi, bản tóm tắt tác phẩm, có cả bảng thống kê và khái quát..."¹ nhưng thực tế sách đã cung cấp cho đông đảo người đọc những kiến thức ban đầu, rộng và khát quát về nền văn hóa Mỹ đa dạng, phức tạp. Đặc biệt gần đây là công trình **Liên bang Mỹ, Đặc điểm xã hội - văn hóa** của TS. Nguyễn Thái Yên Hương (Viện Văn Hóa và Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin xuất bản năm 2005), trong đó tác giả nghiên cứu hệ thống nguồn gốc, lịch sử từ thuở vùng đất Bắc Mỹ sơ khai; Châu Âu (nước Anh) xâm chiếm; cuộc đấu tranh giành độc lập; xác lập Liên bang Mỹ; các vấn đề của Liên bang trong quá trình hình thành và phát triển (mở rộng không gian, thành phần dân cư, kinh tế...), từ đó đúc rút ra những đặc điểm tiêu biểu về xã hội - văn hóa và con người Mỹ. Công trình nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thái Yên Hương còn đề cập đến một nội dung quan trọng mang tính thời cuộc toàn cầu là ảnh hưởng của những đặc điểm xã hội - văn hóa đối với chính sách đối ngoại của các chính phủ Mỹ qua nhiều thời kỳ...

*Một xã hội đề cao chủ nghĩa cá nhân; một xã hội không ngừng phân chia đẳng cấp; một xã hội cạnh tranh cao với những con người có đầu óc thực dụng; nhưng cũng là một xã hội có con người đầy tinh thần tiến lên phía trước, ưa khám phá và có khả năng thích ứng với cái mới; một xã hội cởi mở, dung hợp, đa dạng đến phức tạp; một xã hội hết sức năng động...*² Đó là những đặc điểm tiêu biểu về xã hội - văn hóa Mỹ mà các nhà nghiên cứu đã đúc kết.

Chúng ta có thể nhận diện những đặc điểm xã hội - văn hóa Mỹ đó một cách cụ thể, sống động qua các tác phẩm văn học nghệ thuật Mỹ.

Cùng với lịch sử đất nước, văn học nghệ thuật Mỹ khởi đầu muộn. Nhưng một trong những đặc điểm nổi bật của nền văn học nghệ thuật này là tính hiện thực rất cao. Thế kỷ XX, trong khi nhiều tác giả văn học nghệ thuật ở các nước phương Tây (châu Âu) muốn chối bỏ phong cách truyền thống, hăng hái nối nhau đề xướng ra những lý thuyết, khuynh hướng, trường phái mới lạ để rồi một thời vang danh một thời mất dạng, thì phần lớn các nhà văn nhà nghệ thuật Mỹ ngay từ khởi đầu, như học giả Hữu Ngọc nhận xét, đã biết kết hợp nhuần nhuyễn hai nguồn cảm hứng "nguồn sáng tác nội tại, xuất phát từ môi trường địa lý - lịch sử bên trong nhiều khi hoang sơ hỗn nhiên, - và nguồn sáng tác từ châu Âu tới, thường mang tính chất tinh tế của một nền nghệ thuật đã có truyền thống rất lâu đời"³. Vì vậy những tác giả, tác phẩm để lại dấu ấn trong văn học nghệ thuật Mỹ, được thế giới nhắc tới, thường là những tác giả, tác phẩm phản ánh chân thực xã hội, văn hóa, con người Mỹ trong từng thời kỳ. Với văn học, là Harriet Beecher Stowe (1811-1896 - *Túp lều của bác Tôm*); Mark Twain (1835-1910 - *Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer, Những cuộc phiêu lưu của Huckblerry, Hoàng tử tí hon và chú bé nghèo khó...*); Jack London (1876-1916 - *Gót sắt, Martin Eden, Đám người dưới vực thẳm, Sốt vàng...*); O. Henry (1862-1910 - *Truyện ngắn*); Theodore Dreiser (1871-1945 - *Một bi kịch Mỹ, Chị Carrie, Nhà tư bản tài chính...*); Hemingway.E.M (1899-1961 - *Chiông nguyện hồn ai, Giã từ vũ khí, Ông già và biển cả...*); John Steinbeck (1902-1968 - *Chùm nho uất hận, Về người và chuột...*) và nhiều nhà văn khác nữa... Trong sân khấu là Eugene O'Neill (1888-1953 - *Người bán kem, Chuyến đi dài ngày vào đêm, Bên cạnh*

đường chân trời, Khúc biến tấu kỳ lạ...); Tennessee Williams (1914-1983 - Bầy thú bằng thủy tinh, Chuyến tàu mang tên đục vọng...); và gần đây là Arthur Miller (1915-2005), một tác gia mà các vở kịch sân khấu của ông được đánh giá là tấm gương phản ánh chân thực, sinh động xã hội, con người và những vấn đề của xã hội Mỹ trong thời kỳ cận đại - nửa cuối thế kỷ XX.

- II -

Arthur Miller sinh ngày 17 tháng 10 năm 1915 tại quận Harlem, New York. Cha ông là một người du mục Do Thái di cư từ Áo-Hung sang Mỹ đầu thế kỷ XX, từng làm chủ một cửa hàng may mặc nhưng bị phá sản trong cuộc khủng hoảng kinh tế 1929. Tuổi thanh niên A. Miller làm rất nhiều nghề như thư ký gửi hàng, lái xe tải, rửa bát đĩa trong khách sạn,... để có tiền theo học đại học Tổng hợp Michigan. Ông tốt nghiệp đại học năm 1938, kiếm sống bằng nghề viết kịch bản truyền thanh, rồi nghề chào hàng, công nhân lò hơi... Những nghề nghiệp đã giúp ông thấu hiểu sâu sắc về các tầng lớp dân cư trong xã hội Mỹ, để lại dấu ấn khá rõ trong các tác phẩm của ông sau này. A. Miller vào nghề văn với bút ký *Tình huống bình thường* (Situation normal) xuất bản năm 1944. Cuốn sách không được dư luận chú ý nhiều. Vở kịch đầu tiên của A. Miller được diễn trên sân khấu Broadway - *Vở người vận đỏ* (The Man Who had all the Luck). Vở kịch chỉ đứng được 8 ngày trên bảng quảng cáo. Trái lại, cuốn tiểu thuyết *Tiêu điểm* (Focus, 1945) lên án chủ nghĩa bài Do Thái lại đánh dấu thành công đầu tiên của ông trong lĩnh vực văn học.

Năm 1947, A. Miller viết vở kịch thứ hai, vở *Tất cả là con tôi* (All my son), phơi bày tội ác của một chủ xí

ngiệp đã cung cấp các chi tiết máy kém chất lượng cho không quân Mỹ khiến nhiều phi công đã bị bỏ mạng trong Chiến tranh thế giới thứ II. Vở kịch khiến A. Miller lừng lẫy tiếng tăm, và đã được giải thưởng của Hội những nhà phê bình nghệ thuật Mỹ. (Đoàn kịch Hà Nội đã dựng và công diễn vở kịch này vào đầu những năm 70 thế kỷ trước). Đặc biệt vở kịch *Cái chết của người chào hàng* (Death of a Salesman) ông viết năm 1948 đã đoạt giải thưởng Pulitzer và được đánh giá là *"Một trong những vở kịch hay nhất trong toàn bộ sân khấu Mỹ"* (Thời báo NewYork)⁴.

Sau thành công của vở kịch *Cái chết của người chào hàng*, A. Miller viết thêm nhiều kịch bản sân khấu (*Thử thách* - The Crucible, 1953; *Hồi ức về hai ngày thứ hai* - A Memory of Two Mondays, 1955; *Trên cầu tàu nhìn xuống* - A View from the bridge, 1956; *Phía sau sự sụp đổ* - After The Fall, 1964; *Sự biến ở Vichy* - Incident at Vichy, 1964; *Trả giá* - The Price, 1968.) Những vở kịch này được tác giả tuyển chọn và cho xuất bản thành tập năm 1981 (Arthur Miller: Eight plays - Edit. Nelson Doubleday, Inc. Garden City New York. 1981).

Trong giới nghệ thuật Mỹ, có lẽ A. Miller là người trình bày công khai nhất, rõ ràng nhất quan điểm sáng tác, thẩm mỹ của mình. Trong tiểu luận *Bàn về kịch xã hội* (On Social Play, 1955) và trong *Lời tựa Tuyển tập kịch Arthur Miller* (Arthur Miller Collection Plays, 1957), ông đã thẳng thắn bộc lộ: "Không có gì đáng nghi ngờ rằng niềm tin chính trị của tác giả là một yếu tố quan trọng nữa, trong quan niệm tác phẩm của anh ta. Nhưng nếu muốn viết một tác phẩm nghệ thuật, anh ta phải cúi đầu trước

sự quan sát khách quan về thế giới hơn là những quan niệm và ngay cả niềm khao khát của anh ta”. Tôn trọng hiện thực, nhưng A. Miller cũng phủ nhận lối sáng tác “khách quan chủ nghĩa”, “không thiên hướng”⁵. Ông muốn tác phẩm của mình phải có hiệu quả thật sự đối với công chúng, muốn “*Sân khấu đang làm hoặc sẽ làm con người trở nên người hơn, cũng có nghĩa là bớt cô đơn hơn.*” (Theo PGS.TS Nguyễn Tri Nguyên trong “100 Nhà văn thế giới thế kỷ XX”). Có lẽ vì những quan điểm sáng tác và những tác động xã hội, chính trị của tác phẩm của ông trong công chúng mà năm 1952 A. Miller đã bị gọi ra thẩm vấn trước Ủy ban chống Cộng sản của Thượng nghị sĩ McCarthy. Ông không chịu trả lời những câu hỏi và đã bị án tù 1 năm. Năm 1965, A. Miller được bầu là Chủ tịch Hội Văn bút thế giới (Pen Club).

Arthur Miller cũng là một nghệ sĩ có cảm tình nhiều với Việt Nam. Đầu năm 1973, nhà thơ Liên Xô E. Evtushenko sang thăm và đọc thơ của ông tại Mỹ. Gặp A. Miller, Evtushenko trao cho A. Miller bản dịch hai vở kịch ***Tất cả đều là con tôi*** và ***Cái chết của người chào hàng*** đã in tại Việt Nam (Nhà xuất bản Văn học. Bản in lần thứ nhất, 1971. Dịch giả Đặng thế Bính - Vũ Cận). Cuốn sách Evtushenko có được khi ông đến Việt Nam vào tháng 12/1972 đúng lúc máy bay B.52 Mỹ rải thảm bom xuống Hà Nội. E. Evtushenko kể lại, A. Miller khóc khi cầm cuốn sách nhỏ bé, bìa quần queo chữ in nhoè nhoẹt trên giấy bản nhàu nát. A. Miller nói, ông không thể nào tưởng tượng nổi bom Mỹ ném xuống như thế, những tướng lĩnh, chính khách Mỹ đang đe dọa đẩy Việt Nam trở lại thời kỳ đồ đá... mà Hà Nội vẫn diễn kịch của A. Miller, vẫn in kịch của A. Miller⁶.

Arthur Miller vừa mất ngày 10/2/2005 tại nhà riêng ở Roxbury, bang Connecticut, vào tuổi 89, sau nhiều ngày chống lại căn bệnh ung thư, viêm phổi và tim. Đưa tin về cái chết của ông, nhiều tờ báo và hãng tin lớn trên thế giới đánh giá A. Miller “*Một trí tuệ Mỹ kiệt xuất*”, bởi các tác phẩm của ông là “*tám gương phản ánh chân thực, sinh động xã hội, con người và những vấn đề của xã hội Mỹ trong thời kỳ cận đại - nửa cuối thế kỷ XX*” (BBC NEWS, ngày 11/2/2005), “*Những vở kịch của ông gây xúc động và có ảnh hưởng sâu sắc trên toàn thế giới*” (Reuters, ngày 14/2/2005), và nhất loạt tôn vinh ông là “*Kịch tác gia vĩ đại của nước Mỹ và thế giới*” (CNN.com, ngày 11/2/2005).

Như vậy những tác phẩm sân khấu của A. Miller đều được viết trong nửa cuối thế kỷ XX vừa qua. Đây là giai đoạn xã hội Mỹ có nhiều biến động về kinh tế chính trị, cùng với sự phát triển vượt bậc của nước Mỹ.

Sau Chiến tranh thế giới II (1939-1945), châu Âu và hơn nửa thế giới còn lại bị kiệt quệ. Chỉ có nước Mỹ với vị trí địa lý thuận lợi - hai bên là hai biển lớn Thái Bình dương và Đại Tây dương - là tránh được chiến trận trên đất nước mình, lại chỉ tham chiến khi cuộc chiến toàn cục đã phân định thắng thua khá rõ. Vì thế sau chiến tranh nước Mỹ giàu có bước vào giai đoạn phát triển mạnh, kinh tế gia tăng (quản lý 80% lượng vàng, sản xuất 1/2 của cải vật chất, là chủ nợ lớn nhất thế giới). Thập kỷ sau chiến tranh là thập kỷ tầng lớp trung lưu (chiếm đa số dân Mỹ) bước vào xã hội tiêu thụ, trước các nước công nghiệp khác khoảng 20 năm. Hàng hóa tràn ngập, nhất là các loại hàng hóa phục vụ sinh hoạt gia đình. Các siêu thị (supermarket) ra đời thay đổi cách sống trong xã hội. Mặt khác, lợi dụng

sự khốn khó của châu Âu sau chiến tranh, với kế hoạch (viện trợ) G. Marshall, Mỹ muốn toàn châu Âu và phần còn lại của thế giới hoàn toàn phụ thuộc vào mình, phụ thuộc vào sức mạnh nguyên tử và quyền lực của đồng đôla. Cùng với sự thao túng về kinh tế, đây cũng là giai đoạn sách báo, phát thanh, nhất là các sản phẩm của Hollywood... tràn ngập lời ca ngợi, tụng xưng xã hội Mỹ, văn hóa Mỹ, con người Mỹ, coi nước Mỹ là thiên đường, là miền đất hứa của toàn nhân loại.

Với bối cảnh chính trị - kinh tế như thế, xã hội Mỹ cũng biến đổi theo. Những gì được coi như đặc điểm của nước Mỹ, con người Mỹ các giai đoạn trước đây (chủ nghĩa cá nhân, phân chia đẳng cấp, cạnh tranh, thực dụng, năng động, thích ứng với cái mới...) được đẩy lên cấp độ cao hơn, đồng thời phát sinh những đặc điểm mới như: mục đích tìm kiếm cuộc sống đầy đủ tiện nghi vật chất, sinh hoạt tinh thần nghèo nàn, không hoài bão lý tưởng - *Thế hệ người Mỹ im lìm* (The Silence generation) sau Chiến tranh thế giới thứ II. Và nữa, "...Người Mỹ thường tin đất nước họ là một nước thượng đẳng, rất có thể tin là một nước "vĩ đại" nhất thế giới. Nước họ mạnh về kinh tế và quân sự, ảnh hưởng lan rộng khắp hoàn cầu... Tin đất nước mình hơn, dĩ nhiên người Mỹ coi những nước khác kém... Những người nước ngoài đều bị đánh giá là "người Mỹ kém phát triển"⁷.

Arthur Miller trầm mình trong một đất nước như thế, giữa những con người như thế. Cuộc sống và những con người chen vai thích cánh hàng ngày trong xã hội là nguồn đề tài vô tận của người nghệ sĩ. Các chuyện kịch của ông trải rộng trên nhiều mặt hoạt động trong xã hội Mỹ. Nhân vật kịch của ông phong phú, đa dạng, từ chủ nhà băng, chủ nhà máy đến

những người thợ lò hơi, thợ bốc vác ở bến cảng, người chào hàng; từ số phận cùng cực và niềm hy vọng về cơ may nào đó sẽ đến của những người nhập cư đến những bà mẹ, người vợ "tê gia nội trợ"; từ những kẻ gian manh, xảo quyết trong cuộc ganh đua kiếm sống đến người trung thực, nhân hậu, sẵn lòng giúp đỡ kẻ khó, hy sinh vì nghĩa lớn, thành đạt nhờ vào khả năng, sức lực của chính mình... Tác phẩm của A. Miller phản ánh chân thực chân dung người Mỹ cận đại với đầy đủ những đặc điểm trên. Đặc biệt trong nhiều vở kịch của ông, ngoài nhân vật chính, nhân vật phụ và những nhân vật có tham gia vào các tình tiết, diễn biến chuyện kịch, xuyên suốt trong các vở còn có một nhân vật quan trọng nữa. Một nhân vật không tên riêng, không hình hài dáng vóc, nhưng lại có mặt trong tất cả, xuyên suốt tất cả, quyết định tất cả hành động, mối quan hệ cũng như tư tưởng chủ đạo của nhân vật - tức là quyết định những tính cách chủ đạo của con người, xã hội, văn hóa Mỹ, đẩy những đặc điểm đó lên một cấp độ mới. Nhân vật đó là Đồng tiền.

Joe Keller, nhân vật trong chính vở kịch thành công đầu tiên của A. Miller *Tất cả đều là con tôi* (All My Sons - 1947), là chủ một xí nghiệp trong Chiến tranh thế giới thứ II. Chạy theo lợi nhuận, Keller đã giao cho quân đội những chiếc động cơ máy bay có vết rạn làm nhiều phi công bị thiệt mạng. Việc bại lộ, Keller khôn ngoan quỷ quyết dôn đổ trách nhiệm cho bạn cùng cộng tác là Deever, khiến Deever phải vào tù, bị mọi người khinh rẻ. Còn Keeler vô can, lại nhanh chóng xây dựng cơ nghiệp, càng giàu có... Bây giờ Keeler là một ông già lương thiện, tốt bụng và nhân nhả, thích giúp đỡ mọi người, thân thiện với hàng xóm, chơi đùa với con

trẻ, chăm chỉ vun vén tương lai con cái. Lary con trai đầu của Keeler cũng là phi công, mất tích trong chiến tranh. Nhưng Keeler không chút bợn lòng vì biết con mình lái loại máy bay khác loại máy bay lắp các động cơ nút rạn mà xí nghiệp hắn đã giao cho quân đội... Thế rồi sự thật lại một lần nữa được phát hiện, không phải ở tòa án, mà do chính những người thân thiết trong gia đình. Đến lúc này, "Ông già lương thiện" Joe Keeler đã to tiếng nói toạc ra: "...*Trong cuộc chiến tranh này, đứa nào là đứa làm công không? Chúng nó mà làm công không thì tao cũng làm công không. Chúng nó có gửi một khẩu pháo hay một cái xe tải nào ra khỏi Detroit trước khi được giá hời không? Thế là sạch à? Đó là vấn đề đôla, xu, hào. Chiến tranh và hòa bình, đó là vấn đề xu, hào, có cái gì là sạch? Nếu tao phải đi tù thì nửa cái nước khốn kiếp này cũng phải vào tù...*". Vào thời điểm năm 1947 khi mà cả nước Mỹ còn đang ngất ngậy trong chiến thắng, tràn ngập kiêu hãnh vì lòng yêu nước, vì sức mạnh Mỹ, vì vai trò hiệp sĩ "cứu nhân độ thế" của nước Mỹ với nhân loại trong cuộc chiến tranh vừa qua... thì đúng như nhận xét của những nhà phê bình cùng thời, câu nói trên của Keeler thật sự là tiếng sét giữa trời quang, điểm một huyết chí tử vào nền cốt xã hội - văn hóa Mỹ.

Cuối cùng khi được biết trước đây Lary tự tử - "*đã bay đi với ý định không trở lại*", để thoát khỏi nỗi nhục nhã ám ảnh khi nghe tin cha mình có dính líu vào vụ gian dối đã gây cái chết cho 21 đồng đội, Joe Keller đã tự sát. Với cái chết của nhà tư bản Joe Keller bùng nổ ở phút cuối, qua những tình huống tâm lý chông chéo, phức tạp từ đầu đến cuối vở, **Tất cả đều là con tôi** "*đã hội tụ vào một vấn*

đề đạo đức xã hội cơ bản nhất của xã hội Mỹ: xung đột giữa lương tâm và đồng đôla"⁸

Với **Cái chết của người chào hàng** (Death of a Salesman - 1948) viết liền sau đó 1 năm, đỉnh cao sự nghiệp sáng tác của A. Miller, thì vị thế đồng tiền một lần nữa được triển khai.

Người chào hàng Willy Loman là một người Mỹ tiêu biểu cho những người Mỹ trung bình về mọi phương diện: nghề nghiệp, tài sản, ước mơ, lối sống... Như mọi người Mỹ, cá nhân mình và gia đình mình là trung tâm, là quan trọng nhất. Willy "*đề tâm trí vào cái hàng hiên trước nhà còn nhiều hơn là tất cả những chuyến bán hàng trong cuộc đời!*"⁹. Willy yêu và tự hào về đất nước của mình, "*một nước lớn nhất thế giới*", "*...nước Mỹ đầy những thành phố đẹp và những con người cừ khôi*", tin tưởng mãnh liệt rằng nước Mỹ rộng lớn, giàu có, là thiên đường của những người tay trắng làm nên. Sống trong xã hội tiêu thụ, đời sống tinh thần của Willy Loman nghèo nàn, đơn điệu, đuổi theo tiện nghi vật chất. Thân tượng suốt đời của Willy là anh họ tên Ben, một người "*vào đời với một manh áo trên lưng thế mà cuối cùng làm chủ mấy mỏ kim cương!*". Nỗi đau khổ nhất của Willy về con cái... "*Nó chỉ kiếm được ba mươi năm đôla một tuần!*". Bởi vì đối với người chào hàng Willy cũng như với các con ông thì hình tượng họ mơ ước, muốn vươn tới là ... "*Hắn bước vào cửa hàng thì mọi người giật ra hai bên lấy lối cho hắn đi. Chẳng gì cũng là một ông lương hai-mươi-ngàn đôla một năm đang đi qua tám cửa quay!*"... Nhưng rồi Willy Loman vẫn chỉ là một người chào hàng còng lưng dưới công nợ "*suốt đời ao ước lấy một lần được sở hữu một vật gì trước khi nó hỏng. Thế mà lúc nào cũng phải*

chạy đua với hàng đồng nát. Họ (các công ty tư bản) đã tính thời gian cho từng thứ. Họ tính thời gian sát sạt, đến nỗi trả hết tiền thì cũng vừa hỏng đồ!". Sau hơn ba mươi năm làm cho một hãng kinh doanh Willy bị chủ tàn nhẫn vứt bỏ ra lề đường như một quả cam vắt kiệt nước. Rồi Biff, người con trai cả mà ông đặt biết bao kỳ vọng ("*khi nào cháu nó bước chân vào con đường doanh nghiệp, tên tuổi nó sẽ vang như tiếng chuông và mọi cánh cửa sẽ mở ra để đón nó...*"), nay thất bại trở về nhà, nguyên hình một gã thanh niên không nghề nghiệp, nhiệm tính ăn cắp vặt, đã từng ngồi tù. Heppy, con trai thứ hai, một anh thư ký quèn, huyênh hoang đổ kỹ, trụy lạc trác táng, mong ước duy nhất xuyên suốt cuộc sống là "*một căn nhà riêng một chiếc xe hơi và thật nhiều gái!*". Khi mọi ảo tưởng về mình, về nước Mỹ giàu có nơi mọi người đều có thể thành đạt... đã đổ vỡ, cố gắng cuối cùng của Willy Loman là tự gây tai nạn để chết, một cái chết "*trị giá hai mươi ngàn đôla*" mà ông toan nhận của hãng bảo hiểm để lại cho vợ con. Nhưng con tính cuối cùng đó của người chào hàng khốn khổ cũng tan như bong bóng xà phòng... Willy Loman thất bại vì là một người chào hàng mà ông không hiểu rằng: "*Trong cái thế giới này, chỉ có cái gì bán được mới có giá trị!*".

Cái chết của người chào hàng một bi kịch gia đình mà thông qua đó ta thấy rõ nét đặc thù cơ bản nhất của nước Mỹ trong xã hội tiêu thụ: *Sự chi phối của đồng đôla trong mọi suy nghĩ, ước muốn, mọi mối quan hệ cá nhân, gia đình, xã hội trong mỗi gia đình Mỹ bình thường.*

Hai mươi năm sau **Cái chết của người chào hàng**, Arthur Miller trở lại chủ đề đồng tiền trong đời sống xã

hội - văn hóa Mỹ với tầm khái quát cao hơn trong vở kịch nổi tiếng: **Trả giá** (The Price - 1968).

Câu chuyện xảy ra trong căn phòng chật chội tầng áp mái ngôi nhà cũ kỹ, nơi hai anh em Victor Franz và Walter Franz gặp nhau để bán đám đồ cũ chất ngồn ngang mà người cha để lại. Victor là một viên cảnh sát quèn sắp đến lúc nghỉ hưu. Walter là một bác sĩ thành đạt, giàu có. Đã mười sáu năm từ ngày bố chết, bây giờ họ mới lại gặp nhau.

Khi Walter chưa đến, người buôn đồ cũ Solomon nghỉ ngai: "Khi bố mẹ còn sống, những người anh người em rất thương yêu nhau. Nhưng đến khi bố mẹ chết vấn đề nảy sinh sẽ là ai được lấy cái này, ai được hưởng cái kia cùng với lũ chó lũ mèo...!", thì Victor đồng dạc trả lời: "Vấn đề ấy không xảy ra đối với gia đình chúng tôi!". Đúng thật, hai anh em Victor-Walter không có gì mâu thuẫn, xung đột về quyền lợi. Thậm chí người này sẵn sàng nhường cho người kia phần tiền mình sẽ được chia. Thuở nhỏ họ đã có những năm tháng gần gũi, thân thiết bên nhau. Nhưng qua câu chuyện cởi mở của họ sau mười sáu năm giờ gặp lại, cánh cửa khác được mở ra, về cuộc sống và mối quan hệ trong gia đình, trong xã hội.

Thời thanh niên Victor là một sinh viên học giỏi, nhiều triển vọng. Nhưng Victor thôi học, đi làm để nuôi ông bố vợ nọ, để lấy tiền cho anh mình tiếp tục việc học hành. Khi Franz đã trở thành một bác sĩ nổi tiếng, giàu có, mỗi tháng Franz chỉ gửi về cho bố và em trai 5 đôla. Victor muốn đi học tiếp, cần vay anh 500 đôla không được. Sự nghiệp của Victor đành dang dở. Và bây giờ Victor mới biết thêm rằng trong khi anh và bố "sống bằng rau bấp cải thối của các nhà hàng vút

ra” đó thì bố vẫn có số tiền lớn, 4.000 đôla, “găm” riêng cho ông... Ông bố chết, sợi dây liên lạc cuối cùng giữa hai anh em (5 đôla mỗi tháng) cũng chấm dứt. Suốt mười sáu năm qua hai anh em không hề biết, nói đúng hơn không hề quan tâm đến nhau. Khi Victor khen ngợi cuộc sống của vợ chồng người anh là ổn định, hạnh phúc, thì Walter buồn rầu thông báo: “Chúng tôi đã chia tay rồi!”. Khi người anh tưởng rất giàu có sang trọng đó nói: “Tôi bị phá sản”, thì Victor: “Em không biết chuyện đó!”. Qua đồng hồ cũ chứa chất trong gian nhà chật hẹp, bao kỷ niệm tuổi thơ, gia đình được gọi lại. Cây đàn quà cưới của ông nội. Giường ngủ của bố mẹ kỷ niệm đợt gia đình đi du lịch châu Âu. Đôi găng tay của mẹ mùa giáng sinh ngày trước. Đồ chơi của hai anh em thời thơ ấu... Victor và Walter nhận ra hết, nhớ lại hết. Những đầu óc thông minh, sáng láng nhớ lại từng chi tiết, từng vật, từng kỷ niệm. Nhưng chỉ đến thế. Nhớ lại và dừng đứng với mọi kỷ niệm, dừng đứng với quá khứ. Tất cả dôn lại, tính tiền với người buôn đồ cũ.

Chúng kiến cuộc mua bán đồ cũ, với đủ lời mời chào, dèm pha, rên rứa, đón bắt... của việc mua bán, chúng ta như được chứng kiến tình thương yêu, sự gắn bó trong gia đình đang được xé thịt, đặt lên bàn để trả giá như mọi món đồ cũ. Đúng như lời người buôn bán Gregory Solomon: “Ngày nay điều quan trọng là gì? Dùng một lần. Ôtô, đồ đạc, vợ, con cái, anh em... mọi thứ đều phải coi như đồ dùng một lần. Và điều chủ yếu ngày nay là phải luôn luôn đi mua sắm!”.

Nếu **Tất cả đều là con tôi** là sự xung đột giữa lương tâm và đồng tiền trong xã hội tiêu thụ; đồng tiền chi phối mọi mối quan hệ cá nhân, gia

đình, xã hội trong mỗi gia đình Mỹ bình thường trong **Cái chết của người chào hàng**; thì với **Trả giá** các mối quan hệ đó chỉ còn trên danh nghĩa. Một xã hội giàu có nhưng lạnh lùng, hoang vắng. Một xã hội con người gắn bó với nhau không vì tình cảm hay nghĩa vụ, mà chỉ vì quyền lợi.

Nhưng cũng trong các tác phẩm nói trên của Arthur Miller, đồng tiền không che lấp được tất cả. Như mọi xã hội khác, nước Mỹ vẫn có những con người lương thiện, tách mình ra khỏi đồng đôla.

Phi công Lary, con trai lớn của nhà tư bản Joe Keller trong **Tất cả đều là con tôi** khi nghe tin về vụ gian lận của cha mình: “...*Mỗi ngày có ba hay bốn người bay đi không trở lại mà sao ba anh có thể ngồi ở nhà kinh doanh như vậy... Anh không dám nhìn mặt ai nữa...*”. Rồi “...*Vài phút nữa anh sẽ bay đi một chuyến công tác. Chắc rồi họ sẽ báo cáo là anh bị mất tích... Nếu ba anh ở đây, anh có thể giết chết ba anh!...*”. Em trai Lary, Kris, cũng là một người lính ra khỏi cuộc chiến. Trở về, anh chán ngán chuyện thành đạt, khoe giàu khoe sang của bố, vì “...*Khi thấy mình còn sống, mình đến mở một tài khoản ở ngân hàng, mình lái một cái xe hơi mới, mình mua một cái tủ lạnh mới, anh cảm thấy như mình làm một điều gì sai trái. Anh muốn nói là sau cuộc chiến tranh mình có thể có những cái đó, nhưng khi mình lái chiếc xe hơi đó, sử dụng cái tủ lạnh đó, mình phải biết đó là kết quả của sự hy sinh, của tình yêu của con người đối với con người, và vì thế mình phải tốt hơn. Nếu không thì những vật mình có đều là của ăn cướp, trên đó có máu!*” Khi biết chính xác sự gian lận của bố để kiếm được nhiều tiền trong chiến tranh, Kris đã kiên quyết tố

cáo. Bởi vì “...*Anh Lary tự tử không phải để làm cho ba và mẹ buồn... Dứt khoát ba mẹ phải biết còn có cả một thế giới bên ngoài cái gia đình này, và ba mẹ phải có trách nhiệm với nó. Nếu ba mẹ không nhận thức ra điều đó thì ba mẹ đã phí một đứa con!...*”

Những người phụ nữ trong kịch A. Miller thường là những con người nhân hậu, vị tha, là những vệt sáng trên bóng ám đạm cuộc sống trong các tác phẩm của ông. Trong **Cái chết của người chào hàng**, nếu Willy Loman là người luôn ảo tưởng, viễn vông dù suốt đời phải chống chọi với sự thôi thúc của đồng tiền, thì Linda vợ ông lại là một phụ nữ chân thật, thiết thực với mọi nổi tính toán, lo toan bề bộn trong cuộc sống đời thường hàng ngày. Khi Willy thất thế, các con coi thường, bà mới lớn tiếng: “*Mẹ không bảo rằng ba là một người vĩ đại. Willy Loman chưa bao giờ kiếm được nhiều tiền. Cũng chưa bao giờ tên Willy Loman đăng trên báo. Ba cũng không phải là người đẹp nét nhất trên đời. Nhưng ba là một con người... Một người nhỏ bé cũng có thể kiệt sức như một con người vĩ đại...!*”. Và “...*Một người cha nai lưng suốt đời vì các con... Đến bao giờ người ấy mới được huân chương?*”. Charley, người hàng xóm tốt bụng mỗi tuần sẵn sàng dúm cho Willy Loman 50 đôla để Willy nói dối vợ con là tiền mình kiếm được. Một người Mỹ lương thiện, biết đúng khả năng của mình và biết dựa vào khả năng, sức lực của chính mình. Những con người như thế, ở Mỹ hay ở các xã hội khác, họ đều đạt được thành công xứng đáng. Họ hiểu tường tận về đất nước với những ưu thế và những vấn đề tồn tại. “*Nước Mỹ là đất nước của những con chó dại. Ở đây mọi người đều thù ghét lẫn nhau, ăn thịt lẫn nhau. Qui luật nước Mỹ là vậy. Qui luật mà chúng ta đang sống...!*” Câu nói của Charley, một người Mỹ bình thường, lương thiện. Đó

cũng là phán xét của tác giả Arthur Miller về xã hội Mỹ, ngay trong giai đoạn cực thịnh của đất nước mình.

- III -

Viết về đồng tiền với tác động to lớn của nó đối với xã hội, trong văn học nghệ thuật Mỹ không chỉ có riêng A. Miller. “Đồng tiền của Dreizzer trong tay các nhà tư bản độc quyền làm thay đổi cả nước Mỹ (*Nhà Tư bản tài chính*), làm đảo ngược, thay đổi cả chính phủ (*Nước Mỹ bị thám*). Đồng tiền trong *Phố chính* của Upton Sinclair làm khuynh đảo các tập đoàn lũng đoạn dẫn đến sự thay đổi chính quyền của cả đất nước. Đồng tiền trong hàng loạt tiểu thuyết của Mark Twain (*Ông hoàng và chú bé ăn mày, Tom Sawyer, Những cuộc phiêu lưu của Huck Finn*) làm thay đổi từng số phận, từng dòng họ”¹⁰ v.v... Arthur Miller không miêu tả thế lực đồng tiền ở những tầm “vĩ mô” như thế. Trong các tác phẩm của ông hầu như không có những cuộc tranh giành quyết liệt, những cuộc đối đầu, những âm mưu thủ đoạn nham hiểm để giành giật đồng tiền. Mâu thuẫn, xung đột kịch không phải xoay quanh đồng tiền. Diễn biến, xung đột kịch của Arthur Miller thường là những *hệ lụy* do đồng tiền để lại. Joe Keller (*Tất cả đều là con tôi*) gian dối giao động cơ máy bay kém phẩm chất cho quân đội những năm chiến tranh. Nhiều năm đã qua. Giờ đây sống bình yên, giàu có, mỗi người trong gia đình Keller, dù biết hay không biết tội lỗi của ông, vẫn đều bị ám ảnh về quá khứ. Vợ Keller vẫn tin rằng Lary vẫn sống, một ngày nào đó sẽ trở về. “Nếu thằng Lary không trở về thì tôi tự tử!”. Kris chối bỏ việc kinh doanh, không muốn nhận tài sản, xí nghiệp của cha để lại, vì “hễ cứ thò tay ra

định lấy một cái gì thì lại phải rứt tay lại vì sợ người khác đau khổ!”. Ngay cả Keller cũng không thể phứt tay. Không phải lo sợ vì tội lỗi bị phát hiện mà là lương tâm âm thầm dày vò vì tội lỗi. Ngay cả những lúc hào hứng bàn về tương lai với con cái: “Tao muốn mày hưởng những cái tao đã làm cho mày. Hưởng một cách vui thích. Kris ạ... Không hổ thẹn... Hưởng một cách vui thích...!”. Trong **Cái chết của người chào hàng** những con người trong gia đình Willy không có gì mâu thuẫn với nhau về quyền lợi, tính cách. Họ đều là nạn nhân của hoàn cảnh. Đường dây câu chuyện của vở kịch là cuộc chống chọi của mỗi cá nhân chống lại cái xã hội thôi thúc của đồng tiền. Trong cuộc chiến đó, mỗi người họ là một thực thể cô đơn. Mâu thuẫn, xung đột chủ yếu trong vở kịch là mâu thuẫn xung đột giữa những con người bình thường, nhỏ bé... với cuộc sống, hoàn cảnh xã hội khắc nghiệt, khi mà mọi tình cảm, mọi mối quan hệ đều đặt theo giá trị của đồng tiền.

Nằm giữa chính kịch và bi kịch, với bút pháp hiện thực tâm lý, kịch của Arthur Miller thường có kết thúc buồn. Mỗi vở kịch là một thiên khúc ảm đạm về thân phận con người. Con người nhỏ bé. Con người loay hoay vô vọng trong ảo tưởng, trong những mơ ước cá nhân, trong mối quan hệ ích kỷ, tàn nhẫn, vô hồn của xã hội tiêu thụ.

Những vở kịch của ông là tiếng nói chân thực, tỉnh táo của một nghệ sĩ lớn, một người trong cuộc, về lối sống Mỹ, xã hội - văn hóa mà trong đó đồng tiền luôn là nỗi ám ảnh vô hình trong đời sống, trong tâm trí của mỗi nhân vật, là nỗi nghiệp chướng song hành với số phận mỗi kiếp người ■

Tài liệu tham khảo:

A - Tiếng Việt:

1. Nguyễn Đức Đàn (1985), *Các trào lưu trường phái kịch phương Tây hiện đại*, Tạp chí NCNT xuất bản.
2. Michael Harrington (2006), *Có một nước Mỹ khác* (Nhóm dịch), NXB Tri Thức.
3. Nguyễn Đức Đàn (1996), *Hành trình văn học Mỹ*, NXB Văn Học.
4. Hữu Ngọc (1999), *Hồ sơ văn hóa Mỹ*, NXB Thế Giới.
5. Nguyễn Thái Yên Hương (2006), *Liên bang Mỹ: Đặc điểm xã hội - văn hóa*, Viện Văn Hóa & NXB VHTT.
6. Nguyễn Tri Nguyên (2005), *100 nhà văn thế giới thế kỷ XX*.
7. Ziauddin Sardar-Merryl Wyn Davies (Lê Tâm Hàng dịch) - 2005, *Người Mỹ tư hỏi...*, NXB Thông Tấn.
8. Kahryn Vanspanckre (Lê Đình Sinh - Hồng Chương dịch), *Phác thảo văn học Mỹ*, NXB Văn Nghệ Tp HCM.
9. Lê Đình Cúc (2004), *Tác gia văn học Mỹ (Thế kỷ XVIII-XX)*, NXB Khoa học Xã hội.
10. Arthur Miller (Bản dịch Đặng Thế Bình - Vũ Cận) - 1982, *Tất cả đều là con tôi, Cái chết của người chào hàng*, NXB Văn Học.
11. Bùi Đăng Duy - Nguyễn Tiến Dũng (2006), *Triết học Mỹ*, NXB Tổng Hợp Tp. HCM.
12. Nhiều tác giả (1982), *Từ điển tác gia Văn học & Sân khấu thế giới*, NXB Văn Hóa.
13. Nhiều tác giả (1984), *Từ điển Văn học (I-II)*, NXB Khoa học xã hội.
14. Đình Quang (1998), *Văn hóa nghệ thuật với sự hình thành và phát triển xã hội*, NXB Sân Khấu.
15. Lê Đình Cúc (1996), *Văn học Mỹ quá khứ và hiện tại*, NXB Thông tin.
16. Bản dịch của Viện Văn học (1962), *Văn học Mỹ hiện đại*, NXB Hàn Lâm Mockva.
17. Jean-Pierre Fichou (Dương Linh dịch) - 2003, *Văn minh Hoa Kỳ*, NXB Thế Giới. 2003.
18. Nhiều tác giả (2000), *Vấn đề văn học kịch*, NXB Sân Khấu.
19. Đình Quang (Tuyển dịch) - 2003, *Về Mỹ học & Văn học kịch*, NXB Sân Khấu.

B - Tiếng Anh

20. Arthur Miller, *A Life (Timebends)*, Edit. Methuen London. 1999.
21. Arthur Miller, *Eight plays: All My Sons, Death of a Salesman, The Crucible, A Memory of Two Mondays, A View Front the Bridge, After the Fall, Incident At Vichy, The Price*, Edit. Nelsson Douleday. Inc. Garden City. New York. 1981.
22. Martin Gottfild, *Arthur Miller*. Edit. Hardcover. 1998.
23. Mel Gussow, *Conversation with Arthur Miller*, Edit. Hardcover. 1998.
24. The Cambridge companion, Cambridge University Press. 1987.

Chú thích:

- 1) Hữu Ngọc. Hồ sơ văn hóa Mỹ. Trg 11.
- 2) Nguyễn Thái Yên Hương. Liên Bang Mỹ. Đặc điểm xã hội - văn hóa. Trg 14.
- 3) Hữu Ngọc. Sdd. Trg 658.
- 4) “One of the finest dramas in the whole rang of the American theatre” (New York Times).
- 5) GS. TS. Đình Quang. Về mỹ học và văn học kịch. Tài liệu dịch. Trg 137, 138.
- 6) Cát bụi chân ai. Hồi ký của nhà văn Tô Hoài. Nhà xuất bản Văn học, 1972. Trg 144 và trg 146.
- 7) Hữu Ngọc. Sdd. Trg 151.
- 8) A. Miller. Sdd. Trg 8 (Lời giới thiệu).
- 9) A. Miller. Cái chết của người chào hàng. (Bản dịch chữ Việt của Đặng Thế Bình - Vũ Cận). Trong đoạn này, những dòng chữ in nghiêng đều là trích lời các nhân vật trong vở kịch.
- 10) Lê Đình Cúc. Tác gia văn học Mỹ (thế kỷ XIII - XX). Trg 441.